

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa

Bà Lương Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 166/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân N, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2023, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Xuân N trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 05/4/2023. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con: Vợ chồng không có con chung nên anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị H cố tình vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Tòa án về tại địa phương xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa – nơi chị H sinh sống để làm việc trực tiếp với chị H, nhưng chị H vắng mặt nên Tòa án không làm việc trực tiếp được với chị H. Tòa án đã làm việc với bố đẻ chị H là ông Nguyễn Hoàn Đ, ông Đ cho biết: Chị Nguyễn Thị H đang sinh sống và có hộ khẩu thường trú tại thôn B (thôn 6), xã Xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cùng bố mẹ đẻ là vợ chồng ông Nguyễn Hoàn Đ. Chị H hiện là công nhân công ty da giày tại khu công nghiệp Hoàng Long, sáng đi tối về. Do chị H không có mặt tại thời điểm Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng nên ông Đ xin được nhận thay cho con và cam đoan sẽ giao ngay, trực tiếp tới tay chị H. Tòa án cũng đã làm việc với ông Nguyễn Hoàn Đ để xác minh việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án tới chị H, ông Đ cam đoan: Ngay sau khi nhận thay chị Nguyễn Thị H các văn bản tố tụng của Tòa án, ông Đ đã giao ngay tới chị H đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Lê Xuân N được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con: Anh N và chị H không có con chung nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị H không có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh Lê Xuân N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Xuân N khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị H; bị đơn - chị H có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 08/8/2023, bị đơn - chị H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới chị H. Tại phiên tòa lần thứ hai, chị H vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Anh Lê Xuân N và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Hoàng Hợp, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và hiện tại anh chị đã sống ly thân. Anh N làm đơn xin ly hôn chị H, chị H được nhận đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không trình bày quan điểm của mình về vấn đề hôn nhân anh N và chị. Dù cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh N và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, xử cho anh N được ly hôn chị H.

[2.2]. *Về con chung*: Anh N và chị H không có con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn anh Lê Xuân N phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Anh Lê Xuân N được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

3. *Về án phí*: Anh Lê Xuân N phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/**2021/0011530** ngày 01/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Anh N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân